

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 3 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Xuân Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trịnh Huy Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham
gia phiên toà:* Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện
Tỉnh Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2017/TLST-HNGĐ ngày 17
tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị V - Sinh năm:1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P - Sinh năm:1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017 và bản tự khai nguyên đơn là chị
Nghiêm Thị V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nghiêm Thị V và anh Nguyễn Văn P kết hôn ngày
05/2/2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện G. Sau
khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh
mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.
Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng đã
được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng

sống ly thân từ tháng 4 năm 2012 đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Chị V Trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 20/10/2010, chị V có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết về tài sản

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc.

* Tại biên bản xác minh ngày 27 / 12 / 2017 bà Hoàng Thị Q là mẹ đẻ của anh P trình bày: Anh P và chị V kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên tranh cãi với nhau. Chị V đã bỏ đi và sống ly thân từ đầu năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Ý kiến cháu Nguyễn Thị D: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý Kiến KSV: Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký đã tuân theo đúng trình tự của bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị V xin ly hôn anh P.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị D cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không đến tòa án trình bày quan điểm nên không xem xét.

Về án phí: chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Chị Nghiêm Thị V có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nghiêm Thị V và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 05/2/2010 được UBND xã S, huyện G cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị V và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh P và chị V sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm, không quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn lên đỉnh điểm thì chị V bỏ đi khỏi nhà chồng và sống ly thân từ tháng 4 năm 2012 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh P và chị V đã được hai bên gia đình hoà giải khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân gần 06 năm, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy rằng Xây dựng gia đình hạnh phúc phải dựa trên tình cảm yêu thương nhau nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh P không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể có hạnh phúc được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V ly hôn anh P để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Chị V và anh P có 01 con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 20/10/2010. chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh P không thể hiện quan điểm. Cháu D có nguyện vọng ở với mẹ. HĐXX thấy để đảm bảo cho cháu D được nuôi dưỡng tốt, để cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần vì vậy cần giao cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí toà án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nghiêm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 20/10/2010. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết, anh P không thể hiện quan điểm nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002541 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Thi hành án dân sự TG ;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng